TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 10 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v "Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Tấn Thành

Thư ký phiên họp*:* Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên họp*:** Bà Lê Thị Xuân Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2026/TLST-DS, ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc *"Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 89/2026/QĐST-DS, ngày 29 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Lê Thị C, sinh ngày 28/02/1973; căn cước công dân số 086173006316; địa chỉ số B, ấp A, xã L, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lê Thanh T, sinh ngày 28/12/1991; căn cước công dân số 087091009499; địa chỉ 266B, tổ B, ấp A, xã L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 15/10/2025 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên họp, bà Lê Thị C trình bày:

Bà và ông Lê Văn L (chết năm 2016) là vợ chồng, chung sống có 02 người con, trong đó 01 người đã chết từ nhỏ; còn lại 01 người tên Lê Thanh T, sinh năm 1991. Từ khi sinh đến năm 17 tuổi, anh T phát triển bình thường, sau đó bị tai nạn giao thông anh T có biểu hiện không bình thường, không điều khiển được hành vi, nói nhăm, đi lung tung nên gia đình đưa anh T vào Trung tâm công tác xã hội tỉnh V để chăm sóc từ năm 2021 đến nay.

Xét thấy bệnh tình của anh T không thuyên giảm, nên bà C yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T mất năng lực hành vi dân sự để thực hiện quyền giám hộ cho anh T, tuy nhiên, theo Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 477/2025/KLGĐ, ngày 17/11/2025 của Trung tâm P nay bà xin thay đổi yêu cầu Tòa án tuyên bố anh T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, đồng thời chỉ định bà làm người giám hộ cho anh T để bà thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long đề nghị áp dụng các Điều 23, 53, 54 của Bộ luật Dân sự; các Điều 149, 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH, đề nghị: Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lê Thị C về việc tuyên bố anh Lê Thanh T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Chỉ định bà C là người giám hộ cho anh T theo quy định của pháp luật. Bà C chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Bà Lê Thị C có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Lê Thanh T (con đẻ bà C) có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; anh T có địa chỉ sinh sống tại xã L. Do đó, đây là yêu cầu việc dân sự về "*Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi"* quy định tại khoản 1 Điều 27; Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long.

[2] **Về nội dung**: Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số: 477/2025/KLGĐ, ngày 17/11/2025 của Trung tâm P đối với trường hợp anh Lê Thanh T thì tại thời điểm kết luận theo tiêu chuẩn y học: Tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3-ICD10), giai đoạn bệnh thuyên giảm; kết luận về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi ở các vụ việc dân sự), do giai đoạn bệnh thuyên giảm.

[3] Xét thấy kết luận giám định pháp y tâm thần của Trung tâm P là phù hợp với lời trình bày của bà C, cũng như xác nhận của Trung tâm C, của người thân, hàng xóm và tình trạng hiện tại của anh T. Do đó, yêu cầu của bà Lê Thị C là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về việc chỉ định người giám hộ: Xét thấy anh Lê Thanh T không có vợ, con; cha của anh T là ông Lê Văn L đã chết, hiện nay còn mẹ là bà Lê Thị C. Xét thấy bà C có đầy đủ các điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo quy định tại các Điều 47, 48, 49, 53, 54 và 136 của Bộ luật Dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long có đủ căn cứ chỉ định bà Lê Thị C là người

giám hộ, người đại diện theo pháp luật cho ông Lê Thanh T. Bà C có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được quy định tại các điều 57, 58 và 59 của Bộ luật Dân sự.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là phù hợp với nhận định của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Vĩnh Long nên chấp nhận.

[6] Về lệ phí: Bà Lê Thị C phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 370, 372, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 23, 46, 47, 48, 49, 53, 54, 57, 58, 59, 136 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Nội dung:

Tuyên bố anh Lê Thanh T, sinh ngày 28/12/1991; căn cước công dân số 087091009499; địa chỉ số B, tổ B, ấp A, xã L, tỉnh Vĩnh Long là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định bà Lê Thị C, sinh ngày 28/02/1973; căn cước công dân số 086173006316; địa chỉ số B, ấp A, xã L, tỉnh Vĩnh Long là người giám hộ, người đại diện theo pháp luật cho anh Lê Thanh T.

Bà Lê Thị C có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ và thực hiện quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại các Điều 57, 58 và 59 của Bộ luật Dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Lê Thị C phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005036, ngày 16/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Tháp, bà C đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự

trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 1-VL;
- Tòa án ND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THA DS KV1-VL;
- UBND xã Long Hồ – VL;
- Lưu: hồ sơ VDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Tấn Thành